

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ HVA

Số: 3103.1/2023/HVA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Mã chứng khoán: **HVA**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều,
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: 02923.826.688

Email: cbtt.hva@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN THỊ QUỲNH OANH**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Loại công bố thông tin: Định kỳ Bất thường 24 giờ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần đầu tư HVA Công bố thông tin về báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 kèm Công văn giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế.

Thông tin này được Công ty cổ phần Đầu tư HVA công bố trên cổng thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2023 tại đường dẫn: <https://hva.group/category/quan-he-co-dong/thong-tin-chung/>

Tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tài liệu kèm theo:

- BCTC hợp nhất năm 2022;
- CV giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế.



NGUYỄN THỊ QUỲNH OANH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 31

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104659943, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 5 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 31 tháng 8 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại : 02923 826 688

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: kinh doanh hàng nông sản là cà phê và hồ tiêu.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2022
Ông Lê Hoài Nam	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2022
Ông Vũ Hải Nam	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2022
Ông Nguyễn Thành Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2022
Ông Đinh Tuấn Kiệt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Minh Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Văn An	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2022

Ban Kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Hải Nam	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2022
Ông Lê Văn An	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2022
Ông Đinh Tuấn Kiệt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2021

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 8 năm 2022
Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2022
Ông Phạm Thị Thu Lương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 8 năm 2022
Ông Vương Lê Vĩnh Nhân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2022

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc



anh

Nguyễn Thị Quỳnh Oanh
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Số: 2.0394/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vào ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1
Người được ủy quyền

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		116.741.065.980	138.106.729.410
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.911.523.028	6.382.889.337
1. Tiền	111		10.911.523.028	6.382.889.337
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		97.357.471.326	117.512.936.101
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	71.285.882.777	62.756.308.187
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	26.071.588.549	59.251.705.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	-	1.690.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	(6.185.077.486)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.082.469.082	10.928.152.086
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.082.469.082	10.928.152.086
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.389.602.544	3.282.751.886
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	88.352.683	8.033.328
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.301.249.861	3.271.815.334
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	2.903.224
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.270.542.955	38.796.525.009
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		62.268.939.595	29.796.289.595
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	38.283.420.038	29.796.289.595
<i>Nguyên giá</i>	222		43.036.166.167	32.021.685.724
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.752.746.129)	(2.225.396.129)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	23.985.519.557	-
<i>Nguyên giá</i>	228		23.985.519.557	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	-	9.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	9.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.603.360	235.414
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.603.360	235.414
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		179.011.608.935	176.903.254.419

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		19.153.007.083	22.690.170.607
I. Nợ ngắn hạn	310		19.153.007.083	22.690.170.607
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.826.960.193	13.289.902.756
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	269.999.901	8.643.529.946
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	168.072.713	154.446.627
4. Phải trả người lao động	314		280.922.000	20.790.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		67.555.556	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	6.358.980.988	162.715.270
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	7.180.515.732	418.786.008
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		159.858.601.852	154.213.083.812
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	159.858.601.852	154.213.083.812
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		136.500.000.000	136.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		136.500.000.000	136.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(191.363.636)	(191.363.636)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.078.716.478	11.908.581.584
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.908.581.584	11.908.581.584
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.170.134.894	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.471.249.010	5.995.865.864
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		179.011.608.935	176.903.254.419

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Phạm Thị Thu Lương

Phạm Thị Thu Lương

Nguyễn Thị Quỳnh Oanh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	822.287.402.700	320.588.253.409
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	16.115.877
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		822.287.402.700	320.572.137.532
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	813.525.128.558	319.620.434.079
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.762.274.142	951.703.453
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	722.336.852	31.865.524
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	762.735.584	3.996.169
Trong đó: chi phí lãi vay	23		667.927.606	3.996.169
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		13.144.600	33.180.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.749.435.658	232.841.095
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.959.295.152	713.551.713
12. Thu nhập khác	31	VI.6	50.993	8.519.213.216
13. Chi phí khác	32	VI.7	185.475.309	713.957
14. Lợi nhuận khác	40		(185.424.316)	8.518.499.259
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.773.870.836	9.232.050.972
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		128.352.796	43.993.856
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.645.518.040</u>	<u>9.188.057.116</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>6.170.134.894</u>	<u>9.138.768.197</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>(524.616.854)</u>	<u>49.288.919</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>452</u>	<u>670</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>452</u>	<u>670</u>

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Phạm Thị Thu Lương

Phạm Thị Thu Lương



Nguyễn Thị Quỳnh Oanh

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

10

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.773.870.836	9.232.050.972
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	2.527.350.000	2.225.396.129
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(6.185.077.486)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(720.000.000)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	667.927.606	3.996.169
- Các khoản điều chỉnh khác	07		524.616.854	(134.288.919)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.588.687.810	11.327.154.351
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		314.010.958	(67.189.925.206)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.845.683.004	(10.928.152.086)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(10.857.229.893)	24.035.389.903
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(81.687.301)	(7.091.660)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(667.927.606)	(3.996.169)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(94.633.005)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.953.096.033)	(42.766.620.867)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(32.021.685.724)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		720.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		720.000.000	(32.021.685.724)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	80.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	22.072.850.779	418.786.008
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(15.311.121.055)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.761.729.724	80.418.786.008
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.528.633.691	5.630.479.417
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.382.889.337	752.409.920
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.911.523.028	6.382.889.337

Người lập biểu

Phạm Thị Thu Lương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Lương

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Quỳnh Oanh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: sản xuất, chế biến cà phê và kinh doanh hàng nông sản là cà phê và hồ tiêu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thành lập công ty con

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chi đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Đại Phát Vina có trụ sở chính tại Số 156 Lý Thường Kiệt, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, chế biến cà phê và kinh doanh hàng nông sản là cà phê và hồ tiêu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 90% (số đầu năm là 90%).

Tình hình hoạt động của công ty con trong năm

Công ty Cổ phần Đại Phát Vina đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 27 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 20 nhân viên).

Trong năm 2022, Công ty mẹ có 04/05 nhân viên không đóng bảo hiểm xã hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, sau khi đã bù trừ với các khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
Đối với hoạt động sơ chế cà phê thóc Arabica: Do đặc điểm sản xuất theo mùa vụ, hoạt động sơ chế diễn ra chủ yếu từ tháng 8 đến tháng 12 nên giá thành sản xuất cà phê thóc Arabica bao gồm chi phí khấu hao cả năm của các tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sơ chế.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí thuê văn phòng, phí cập nhật dữ liệu và chi phí gia hạn chữ ký số. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.

Phí cập nhật dữ liệu

Chi phí cập nhật dữ liệu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 12 tháng.

Chi phí gia hạn chữ ký số

Chi phí gia hạn chữ ký số được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian gia hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10

9. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	198.523.798	1.650.030.368
Tiền gửi ngân hàng	4.712.999.230	4.732.858.969
Tiền đang chuyển (*)	6.000.000.000	-
Cộng	10.911.523.028	6.382.889.337

(*) Ngày 25 tháng 11 năm 2022, Công ty mua 600.000 cổ phiếu đang giao dịch trên sàn chứng khoán của Công ty Cổ phần Big Invest Group (BIG) với giá mua là: 6.000.000.000 VND. Ngày 29 tháng 12 năm 2022, Công ty bán 20.000 cổ phiếu của BIG với giá bán là: 200.000.000 VND và ngày 30 tháng 12 năm 2022, Công ty tiếp tục bán 580.000 cổ phiếu của BIG với giá bán là: 5.800.000.000 VND. Ngày 04 tháng 01 năm 2023, Công ty đã nhận được giấy báo Có của Ngân hàng về khoản tiền đang chuyển nêu trên.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			9.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Citipass (ii)	-	-	9.000.000.000	-
Cộng	-	-	9.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Theo Nghị quyết và Biên bản họp Hội đồng quản trị số 2712/2022 ngày 27 tháng 12 năm 2022 đã thông qua về việc thoái toàn bộ phần vốn của HVA tại Công ty Cổ phần Citipass. Công ty đã chuyên nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần HVA cho bên nhận chuyển nhượng là ông Vũ Văn Ngọc theo hợp đồng chuyển nhượng số 2812/2022/HDCNCP-HVA-NGOC ngày 28 tháng 12 năm 2022 với giá chuyển nhượng là 9.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Citipass.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	9.000.000.000	11.481.018.331
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina	-	11.481.018.331
Ông Vũ Văn Ngọc ^(*)	9.000.000.000	-
Phải thu các khách hàng khác	62.285.882.777	51.275.289.856
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Phát Đạt	15.285.442.200	-
Công ty TNHH MTV Cà phê Tuy Đức Đắk Nông	23.875.671.090	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Hùng Phát	8.485.110.207	4.506.030.709
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Quang Minh Phát	12.509.659.280	6.237.036.680
Công ty TNHH Thương mại Hòa Thuận	2.080.000.000	-
Công ty TNHH Sucden coffee Việt Nam	50.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Thắng	-	12.864.149.846
Công ty Cổ phần Thực phẩm Nesviet	-	9.269.226.278
Các khách hàng khác	-	18.398.846.343
Cộng	<u>71.285.882.777</u>	<u>62.756.308.187</u>

- (*) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2812/2022/HDCNCP-HVA-NGOC ngày 28 tháng 12 năm 2022 được ký giữa Công ty và ông Vũ Văn Ngọc về việc chuyển nhượng 900.000 cổ phần của Công ty trong Công ty Cổ phần Citipass với giá chuyển nhượng là 9.000.000.000 đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng. Công ty đã nhận được các giấy báo Có của Ngân hàng về khoản thanh toán của ông Vũ Văn Ngọc nêu trên từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 01 năm 2023.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	-	52.686.998.693
Ông Đinh Tuấn Kiệt (i)	-	35.000.000.000
Chi nhánh Xuất nhập khẩu Nông sản – Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê AVINA	-	14.269.300.155
Nhà máy Sản xuất Chế biến Cà phê – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Phát Vina tại Sơn La	-	3.417.698.538
Trả trước cho các người bán khác	26.071.588.549	6.564.706.707
Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Nội Phố	7.254.154.816	3.583.357.332
Công ty TNHH Nông sản Cảnh Ngọc	14.663.154.160	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển MTC Việt Nam	4.084.279.573	-
Các nhà cung cấp khác	70.000.000	2.981.349.375
Cộng	<u>26.071.588.549</u>	<u>59.251.705.400</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản ứng trước cho Ông Đinh Tuấn Kiệt theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/HĐMB/KIET-HVA ngày 01 tháng 12 năm 2021 để chuyển nhượng hai quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Tổng giá trị chuyển nhượng theo hợp đồng là 35.000.000.000 VND, Công ty đã ứng trước 35.000.000.000 VND theo quy định của hợp đồng. Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tài sản chính thức được nghiệm thu đưa vào sử dụng và ghi nhận Tài sản cố định. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa thực hiện xong thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do Công ty không có ngành nghề kinh doanh bất động sản, ngày 07 tháng 11 năm 2022 Công ty đã có Nghị quyết họp Hội đồng quản trị số 0711/2022/NQ-HĐQT-HVA về việc trình Đại hội đồng cổ đông bổ sung ngành nghề kinh doanh bất động sản.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	-	-	1.690.000.000	-
Cộng	-	-	1.690.000.000	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty Cổ phần TM Công nghiệp Trường An	-	-	-	Trên 3 năm	4.521.165.000	4.521.165.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thảo Kiệt	-	-	-	Trên 3 năm	3.250.000.000	1.625.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Ninh	-	-	-	Trên 3 năm	38.912.486	38.912.486
Cộng					7.810.077.486	6.185.077.486

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.185.077.486	6.185.077.486
Xóa nợ	(6.185.077.486)	-
Số cuối năm	-	6.185.077.486

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	11.208.493	-
Thành phẩm	-	-	445.434.429	-
Hàng hóa	5.082.469.082	-	10.471.509.164	-
Cộng	5.082.469.082	-	10.928.152.086	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê đất	80.000.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.352.683	8.033.328
Cộng	<u>88.352.683</u>	<u>8.033.328</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí gia hạn chữ ký số còn phải phân bổ.

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	25.674.885.724	5.978.600.000	368.200.000	32.021.685.724
Tăng trong năm (*)	11.014.480.443	-	-	11.014.480.443
Số cuối năm	<u>36.689.366.167</u>	<u>5.978.600.000</u>	<u>368.200.000</u>	<u>43.036.166.167</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.619.556.618	563.443.586	42.395.925	2.225.396.129
Khấu hao trong năm	1.873.349.988	608.860.008	45.140.004	2.527.350.000
Số cuối năm	<u>3.492.906.606</u>	<u>1.172.303.594</u>	<u>87.535.929</u>	<u>4.752.746.129</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	24.055.329.106	5.415.156.414	325.804.075	29.796.289.595
Số cuối năm	<u>33.196.459.561</u>	<u>4.806.296.406</u>	<u>280.664.071</u>	<u>38.283.420.038</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

(*) Là công trình xây dựng trên đất tại địa chỉ số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

10. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	3.355.960.193	-
Chi nhánh Xuất nhập khẩu nông sản - Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina	3.355.960.193	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.471.000.000	13.289.902.756
Công ty TNHH Hải Sơn	-	2.600.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Thắm	-	748.373.520
Công ty Cổ phần Citipass	-	9.856.029.236
Công ty TNHH Gia Thế Phát Quốc An	1.040.000.000	-
Công ty TNHH Hoàng Ry	287.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	144.000.000	85.500.000
Cộng	4.826.960.193	13.289.902.756

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Lộc phú	269.999.901	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Nội Phố	-	1.594.094.726
Công ty TNHH MTV Dương Văn Dũng	-	1.620.607.225
Công ty TNHH Sucden Coffee Việt Nam	-	5.428.819.700
Các khách hàng khác	-	8.295
Cộng	269.999.901	8.643.529.946

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	20.093.705	-	6.025.217	(26.118.922)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	134.352.922	-	128.352.796	(94.633.005)	168.072.713	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.903.224	18.761.762	(15.858.538)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	13.000.000	(13.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	107.507.780	(107.507.780)	-	-
Cộng	154.446.627	2.903.224	273.647.555	(257.118.245)	168.072.713	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ sơ chế về bán cho các doanh nghiệp khác Không phải kê khai tính thuế
- Hàng hóa và dịch vụ khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Tại Nhà máy sản xuất Chế biến cà phê – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại Phát Vina tại Sơn La: theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính, Công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ dự

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

án đầu tư nhà máy thủy điện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới và được miễn thuế trong 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Năm 2022 là năm thứ 2 Chi nhánh được hưởng ưu đãi về thuế suất và là năm thứ hai Công ty con được miễn thuế.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	6.358.980.988	162.715.270
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	5.987.807.667	-
- Phải thu tiền bán chứng khoán	40.327.700	40.327.700
Kinh phí công đoàn	316.582.570	122.387.570
BHXH, BHYT, BHTN	14.263.051	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.358.980.988	162.715.270
Cộng	6.358.980.988	162.715.270

15. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2.890.000.000	418.786.008
- Chi nhánh Đắk Lắk ⁽ⁱ⁾	3.991.591.600	-
Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	298.924.132	-
- Chi nhánh Đắk Lắk ⁽ⁱⁱ⁾	7.180.515.732	418.786.008
Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-
Cộng	7.180.515.732	418.786.008

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk theo hợp đồng cho vay hạn mức ngày 02 tháng 12 năm 2021 để bổ sung vốn kinh doanh nông sản, cả phê với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ từ 6,5% đến 7%/ năm, thời hạn vay 6 tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BR 559256 với diện tích 598 m² tại thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk của ông Bùi Tấn Sang và Bà Phan Thị Thu Hiền.
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AC 949978 với diện tích 6.050 m² tại xã Quảng Tiến, huyện huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk của ông Bùi Tấn Sang và Bà Phan Thị Thu Hiền.
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CY 388802 với diện tích 165,2 m² tại thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk của ông Bùi Tấn Sang và Bà Phan Thị Thu Hiền.
- Phương tiện vận tải bao gồm: 1 xe ô tô con Hyundai Santafe DM2 thuộc sở hữu của ông Bùi Tấn Sang và Bà Phan Thị Thu Hiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Đắc Lắc theo hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 6 tháng 4 năm 2022 để bổ sung vốn ngắn hạn và phát hành bảo lãnh các loại để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại mặt hàng nông sản: cà phê, tiêu. Lãi suất của khoản vay theo từng giấy nhận nợ từ 12,8% đến 13,3%/năm, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản không tài sản đảm để thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 16%/năm, thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là 12 tháng tính từ ngày ký hợp đồng. Hạn mức thấu chi là 300.000.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:

Số đầu năm	418.786.008
Số tiền vay phát sinh	22.072.850.779
Số tiền vay đã trả	(15.311.121.055)
Số cuối năm	<u>7.180.515.732</u>

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Năm trước					
Số dư đầu năm	56.500.000.000	(106.363.636)	2.769.813.387	-	59.163.449.751
Tăng vốn	80.000.000.000	(85.000.000)	-	5.000.000.000	84.915.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	9.138.768.197	995.865.864	10.134.634.061
Số dư cuối năm	<u>136.500.000.000</u>	<u>(191.363.636)</u>	<u>11.908.581.584</u>	<u>5.995.865.864</u>	<u>154.213.083.812</u>
Năm nay					
Số dư đầu năm	136.500.000.000	(191.363.636)	11.908.581.584	5.995.865.864	154.213.083.812
Lợi nhuận trong năm	-	-	6.170.134.894	(524.616.854)	5.645.518.040
Số dư cuối năm	<u>136.500.000.000</u>	<u>(191.363.636)</u>	<u>18.078.716.478</u>	<u>5.471.249.010</u>	<u>159.858.601.852</u>

16b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.650.000	13.650.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.650.000	13.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.650.000	13.650.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.650.000	13.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16c. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 08 tháng 7 năm 2022 đã thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ với phương thức chào bán là chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, tỷ lệ thực hiện quyền (dự kiến) 1:1,3919, giá chào bán tối thiểu là 10.000 VND/cổ phiếu. Tổng giá trị chào bán dự kiến 190.000.000.000 VND. Thời gian thực hiện ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

16d. Nợ khó đòi đã xử lý

Theo Nghị quyết HĐQT số 2111/2022/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc xóa các khoản nợ khó đòi đã trích lập dự phòng, Tập đoàn đã thực hiện xóa nợ các đối tượng sau:

Công ty Cổ phần Thương mại Công nghiệp Trường An	:	4.521.165.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thảo Kiệt	:	1.625.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Ninh	:	38.912.486
Cộng	:	6.185.077.486

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	801.845.026.300	71.392.314.922
Doanh thu bán thành phẩm	20.442.376.400	249.195.938.487
Cộng	<u>822.287.402.700</u>	<u>320.588.253.409</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina		
Doanh thu bán hàng hóa	2.247.306.000	-
Chi nhánh Xuất nhập khẩu Nông sản		
– Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina		
Doanh thu bán hàng hóa	-	24.781.565.810

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	796.029.989.852	70.969.385.572
Giá vốn của thành phẩm đã bán	17.495.138.706	248.651.048.507
Cộng	<u>813.525.128.558</u>	<u>319.620.434.079</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.336.852	1.865.524
Cổ tức, lợi nhuận được chia	720.000.000	30.000.000
Cộng	<u>722.336.852</u>	<u>31.865.524</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Địa chỉ: Số 81 Nguyễn Hiền, KDC 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	667.927.606	-
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	34.807.978	-
Chi phí tài chính khác	60.000.000	3.996.169
Cộng	762.735.584	3.996.169
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	1.887.282.600	73.875.563
Chi phí vật liệu quản lý	52.933.336	77.778
Chi phí đồ dùng văn phòng	77.395.828	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	122.383.116	-
Thuế, phí và lệ phí	13.000.000	3.000.000
Chi phí mua ngoài	564.562.930	152.326.450
Các chi phí khác	19.877.848	3.561.304
Cộng	2.749.435.658	232.841.095
6. Thu nhập khác		
Lãi từ giao dịch mua rẻ khi hợp nhất công ty	-	8.519.192.501
Thu nhập khác	50.993	20.715
Cộng	50.993	8.519.213.216
7. Chi phí khác		
Thuế bị phạt, bị truy thu	184.785.784	-
Chi phí khác	689.525	713.957
Cộng	185.475.309	713.957
8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	6.170.134.894	9.138.768.197
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.170.134.894	9.138.768.197
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	13.650.000	13.650.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	452	670
8a. Thông tin khác		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.		

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ HVA**

Số: 3103.1/CVGT-HVA
(V/v giải trình về CL LNST BCTC
hợp nhất năm 2022 so với năm 2021)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty cổ phần Đầu tư HVA (Mã chứng khoán HVA) xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, hợp tác và giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA.

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (HVA) xin giải trình sự biến động của lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 so với năm 2021 của HVA như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Chênh lệch	
				Số tuyệt đối	% tăng/giảm
1	LNST	5.645.518.040	9.188.057.166	(3.542.539.126)	-38,55%

Giải trình nguyên nhân:

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 giảm 3.542.539.126 VNĐ (Ba tỷ, năm trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng) tương ứng -38,55% so với năm 2021 do năm 2022 nền kinh tế thị trường có nhiều biến động, tốc độ tiêu thụ hàng hóa chậm làm giảm doanh thu bán hàng. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm.

Trên đây là nguyên nhân chủ yếu làm chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2022 so với năm 2021 trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Đầu tư HVA.

Công ty cổ phần Đầu tư HVA xin giải trình với UBCK Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thông báo cho các Cổ đông được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu vp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

TỔNG GIÁM ĐỐC
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
HVA

NGUYỄN THỊ QUỲNH OANH